



Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang

Địa chỉ: QL 91, khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, T. An Giang

Số điện thoại: 0763 931 183-0762 210 907-Fax: 0763 931 187 E-mail: btltag@vnn.vn

Website: <http://www.aceco.com.vn>

BÁO CÁO

**CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
SXKD NĂM 2016**

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2017

**TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2017**

An giang, ngày 08 tháng 04 năm 2017



Kính thưa Quý Cổ đông,

Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm 2016 Ban giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua, đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty, quy chế và pháp luật hiện hành.

Với lợi thế có uy tín về chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty đã được khách hàng tín nhiệm tại thị trường ĐBSCL nên đã tiêu thụ được số lượng lớn sản phẩm trụ điện và cọc BTLT ứng lực trước.

Có thể đánh giá một cách tổng quan rằng, trong năm 2016 vừa qua, bằng những chiến lược phát triển đúng đắn, với sự cố gắng và quyết tâm cao của toàn thể Ban giám đốc Công ty và người lao động, Công ty đã đạt được kết quả rất cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 – thể hiện qua các chỉ tiêu như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2016

1. Về kết quả SXKD:

Bảng kết quả thực hiện KQKD năm 2016 (theo số liệu báo cáo tài chính đã kiểm toán):

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2015	KH NĂM 2016	TH NĂM 2016	% TH/2015	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	253.321	200.000	278.392	109,90	139,20
	-Sản phẩm bê tông, vận chuyển,dịch vụ khác	Tr. đồng	253.321	200.000	278.392	109,90	139,20
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	23.943	15.000	25.872	108,06	172,48
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	18.667	12.000	20.853	111,71	173,78
4	Tổng quỹ lương thực	Tr. đồng	35.047	31.982	42.995	122,68	134,43





	hiện						
5	Lao động bình quân	Người	402	386	406	101	105,18
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người /tháng	7,26	6,91	8,82	121,49	127,64

2. Công tác đầu tư XDCB, mua sắm và thanh lý TSCĐ:

2.1. Về đầu tư, mua sắm TSCĐ :

Tổng giá trị đầu tư hoàn thành trong năm: 8.278.545.012 đồng

- XDCB: 3.094.418.545 đồng

- Mua sắm máy móc thiết bị: 5.184.126.467 đồng

Trong đó:

- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2016: 5.425.748.945 đồng

- Ngoài nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 (thẩm quyền của HĐQT và giám đốc công ty):
2.852.796.067 đồng

Ngoài ra, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giá trị đầu tư dở dang sẽ hoàn thành trong quý 1 năm 2017 bao gồm: Thiết bị (cối trộn bê tông): 1,4 tỷ đồng và Hệ thống giao thông thoát nước giai đoạn 1 là: 2 tỷ đồng; chiếm tỷ lệ 10% kế hoạch năm.

Như vậy, tổng mức đầu tư hoàn thành trong năm 2016 đạt 24,35% tổng kế hoạch đầu tư, trong đó giá trị thực hiện các hạng mục theo nghị quyết đạt 15,96% (5.426 triệu đồng/34.000 triệu đồng).

Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất cọc ván (giai đoạn 1) tạm ngừng do thị trường chưa thuận lợi với giá trị đầu tư 24.500 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 72% kế hoạch năm.

2.2. Thanh lý tài sản cố định:

Trong năm Công ty thanh lý các thanh lý một số tài sản như: Nhà văn phòng, nhà tiện khuôn, xưởng tiền áp, xe ô tô 7 chỗ, máy phay, máy chiếu.

+ Tổng nguyên giá là: 1.151.872.310 đồng

+ Giá trị còn lại là: 0 đồng

+ Giá trị thu được từ nhượng bán là: 383.324.546 đồng



3. Tình hình tài chính Công ty

Theo báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam-Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

3.1 Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	01/01/2016	31/12/2016
I. Tài sản ngắn hạn	115.333.124.285	111.631.723.029
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.325.117.874	8.554.782.805
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.129.000.000	1.129.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	74.615.651.670	63.062.043.869
4. Hàng tồn kho	30.263.354.741	38.885.896.355
5. Tài sản ngắn hạn khác		
II. Tài sản dài hạn	18.433.205.226	20.477.540.157
1. Tài sản cố định	13.796.908.897	16.130.706.530
2. Tài sản dở dang dài hạn	86.134.545	243.943.270
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.900.000.000	3.900.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	650.161.784	202.890.357
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	133.766.329.511	132.109.263.186

Cuối năm 2016, tổng tài sản của Công ty là 132,1 tỷ đồng giảm 1,24% so với thời điểm cuối năm 2015 (tương ứng giảm 1,657 tỷ đồng). Tuy nhiên cơ cấu trong tài sản thì cuối năm 2016 biến động giảm chủ yếu do tài sản ngắn hạn giảm 3,702 tỷ đồng (tương ứng giảm 3,21%) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu các khoản phải thu ngắn hạn giảm 15,48%.

1669
VGT
CP
GLY
JIANG
N-T.



3.2 Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ	01/01/2016	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	66.578.343.980	60.759.759.890
1. Phải trả người bán ngắn hạn	25.230.057.790	13.068.117.242
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.274.150.748	5.001.766.402
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.433.796.520	5.027.731.009
4. Phải trả người lao động	7.749.401.056	9.372.782.710
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	65.002.424	57.073.374
6. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.856.395.010	1.985.619.069
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.166.186.220	10.056.170.760
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.519.587.290	15.643.452.402
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	283.766.922	547.046.922
II. Nợ dài hạn	153.600.000	1.094.040.000
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	153.600.000	719.040.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		375.000.000
TỔNG CỘNG	66.731.943.980	61.853.799.890

Nợ phải trả của Công ty cuối năm 2016 giảm so với năm 2015 (giá trị giảm 4,88 tỷ đồng tương ứng giảm 7,3%). Chủ yếu là nợ ngắn hạn giảm 5,819 tỷ đồng (tương ứng giảm 8,74%), nguyên nhân chủ yếu do giảm khoản phải trả người bán ngắn hạn và vay ngắn hạn ngân hàng (giá trị giảm 19,272 tỷ đồng).



3.3 Các chỉ số tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,73	1,82	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,28	1,19	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	49,89	46,82	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	99,55	88,04	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,15	6,40	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,89	2,11	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,37	7,49	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27,85	29,68	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,95	15,79	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,81	8,77	



--	--	--	--

Nhìn chung các chỉ số về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời năm 2016 đều tốt hơn năm trước. Phản ánh tình hình tài chính của công ty ngày càng ổn định, lành mạnh, sử dụng vốn hiệu quả.

4. Cổ phần

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phần đến ngày 14/03/2017 là: 3.050.781 cổ phần

Trong đó:

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.050.781 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: không

Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do là 3.050.781 cổ phần.

- Cổ tức đã chia cho các thành viên góp vốn:

Thực hiện nghị quyết ĐHĐ Cổ đông thường niên 2016, cổ tức năm 2015 đã trả đợt 1 bằng tiền là 10%/vốn góp (1.000 đồng/cổ phần) vào ngày **26/04/2016** và đợt 2 bằng tiền là 30%/vốn góp (3.000 đồng/cổ phần) vào ngày **14/09/2016**.

5. Về niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX):

Do tình hình thị trường chứng khoán không thuận lợi để niêm yết cổ phiếu công ty. Nên Ban điều hành đã đề nghị HĐQT ngưng triển khai niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty vẫn giao dịch bình thường trên sàn UPCOM.

6. Về phát hành tăng vốn điều lệ:

Do tình hình thị trường cọc ván chưa thuận lợi để đầu tư, nên ban điều hành đã đề nghị HĐQT dừng đầu tư dây chuyền sản xuất cọc ván. Do đó đã dừng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

7. Về chi trả thù lao cho HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban kiểm soát

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016.

8. Các vấn đề khác





8.1 Về khu đất nhà máy trước đây tại Khóm Bình Đức 3, Phường Bình Đức, TP.Long Xuyên, An Giang :

Đến hết tháng 2/2016 Công ty đã thực hiện tháo dỡ xong phần tài sản của Công ty và đến ngày 30/09/2016 Công ty đã bàn giao xong phần diện tích đất bị thu hồi theo quyết định của UBND Tỉnh An Giang.

8.2 Về khu đất văn phòng tại phường Bình Đức:

Công ty đã được Sở tài nguyên và môi trường An Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/02/2017 theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất một lần cho diện tích 1.234m². Công ty sẽ tìm kiếm đối tác để cho thuê hoặc chuyển nhượng. Tổng diện tích khu đất này là 2.211m².

8.3 Về khu đất tại đường Trần Quang Khải-phường Mỹ Thới (930m²):

Công ty đã mua từ năm 2005 dự kiến làm văn phòng Công ty, tuy nhiên do tình hình hoạt động đến nay vẫn chưa sử dụng. Ban giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đối tác để cho thuê hoặc chuyển nhượng.

8.4 Về khu đất tại Khóm Bình Thạnh, Phường Bình Đức, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang:

Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 0023/NQ-ACECO-HĐQT ngày 3/7/2015 về việc đồng ý chuyển nhượng QSD đất tại Khóm Bình Thạnh, P.Bình Đức, Tp.Long Xuyên, An Giang. Công ty được cấp giấy chứng nhận QSDĐ với diện tích 308,5m² và đã chuyển nhượng khu đất này với giá 2.000.000 đồng/m². Hiện nay Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng và bàn giao khu đất trong tháng 01/2017.

8.5 Về khu đất tại KCN Bình Hoà, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang (30.585m²):

Đối với phần diện tích đất thuê tại KCN Bình Hoà, huyện Châu Thành, An Giang diện tích 30.585m², Công ty đã được Sở tài nguyên và môi trường An Giang cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất vào ngày 12/12/2016.

8.6 Về kiểm toán BCTC năm 2016:





Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2016 với Công ty TNHH Kiểm Toán Việt Nam – chi nhánh TP.HCM trình tự theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Ý kiến của kiểm toán viên: báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được chấp thuận toàn bộ và không có ý kiến loại trừ.

8.7 Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Công ty đã cải tạo nhà xưởng, đầu tư mới máy móc thiết bị, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh góp phần tăng năng suất sản xuất, giảm chi phí sản xuất nâng cao tính cạnh tranh và tăng lợi nhuận cho công ty.
- Ban hành thang bảng lương mới phù hợp với quy định của pháp luật, bổ sung quy chế trả lương thưởng, phân công phân nhiệm rõ ràng giữa các phòng ban và trong Ban giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn đảm nhiệm.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Dự báo tình hình năm 2017:

- Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới, khu vực và trong nước sẽ có nhiều khó khăn, thách thức, tốc độ phục hồi kinh tế chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro, phức tạp. Chính phủ tiếp tục thực hiện giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo môi trường và động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nên phải theo đuổi chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh doanh.
- Giá cả vật tư như: thép, cát, đá,... đã tăng trở lại do chính sách bảo hộ sản xuất thép trong nước và thuế tài nguyên, bên cạnh đó thì tiền lương và các chế độ theo lương tăng trong khi giá bán khó tăng do cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng ngành.
- Theo định hướng của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty sẽ tiếp tục duy trì và ổn định hoạt động SXKD với các sản phẩm truyền thống (trụ điện, cọc BTLT ứng lực



trước). Tập trung khai thác thị trường trong tỉnh và các tỉnh lân cận trong khu vực ĐBSCL như: chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2015-2020 khu vực ĐBSCL; dự án kiên cố hóa trường học, dự án đầu tư nhà xưởng công nghiệp, dự án hạ tầng giao thông trong tỉnh và các vùng lân cận, dự án chống sạt lở ở Cà Mau,...

- Căn cứ khả năng chiếm lĩnh thị phần hiện tại và nguồn lực hiện có của Công ty, Ban Giám đốc Công ty đề xuất kế hoạch năm 2017 như sau:

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2017
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	220.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	18.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	14.400
4	Cổ tức /vốn điều lệ	%	20

3. Kế hoạch đầu tư XDCB, mua sắm MMTB :

STT	Tên hạng mục, công trình	Số lượng	Giá trị (triệu đồng)
1	Xe cuốc	1	1.300
2	Khuôn các loại		2.000
3	Thiết bị phục vụ sản xuất		2.000
4	Cổng trục 35m	1	1.500
5	Máy phát điện	1	1.000
	Tổng cộng		7.800

4. Biện pháp thực hiện

Theo định hướng của HĐQT, Ban giám đốc Công ty sẽ tiếp tục kiên định thực hiện chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:

- Thực hiện kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường.



- Tìm kiếm và chọn lựa các khách hàng có nguồn tín dụng đảm bảo, nhận thầu các công trình có nguồn vốn rõ ràng.
- Cải tạo dây chuyền sản xuất; sắp xếp, bố trí sản xuất phù hợp.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất. Thực hiện tiết kiệm chi phí trong hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2017.

Với truyền thống đoàn kết vượt khó trong suốt quá trình hình thành và phát triển của tập thể người lao động trong Công ty cùng với sự lãnh đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, sự kiểm soát chặt chẽ của Ban kiểm soát và sự điều hành nhạy bén, linh hoạt của Ban Giám đốc, chúng ta tin chắc rằng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch 2017.

TM.BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



LÊ DUY CỬU

